

Số: 83 /KHCM-THCS

Tam Mỹ Đông, ngày 24 tháng 9 năm 2022

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2022 – 2023**

Căn cứ Quyết định 2094/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1814/SGDĐT-GDTrH ngày 30/8/2022 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số: 523/PGDĐT-THCS ngày 07/9/2022 của Phòng GD&ĐT huyện Núi Thành về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022-2023;

Căn cứ với tình hình thực tế, trường THCS Nguyễn Trãi xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2022-2023 như sau:

PHẦN I.

NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2021-2022

1. Công tác trường lớp:

- Tuyển sinh 6 năm 2021-2022 đạt 97/97 TL: 100%,
- Tổng số học sinh đầu năm: 375, số học sinh nữ: 195; cuối năm: 373 (01 em bỏ học, 01 em chết)
- Tốt nghiệp THCS: 86/86, Tỷ lệ: 100% (năm qua: 100%).
- Tỷ lệ học sinh vào lớp 10 THPT đạt: 71/86 tỷ lệ: 82,6% (năm qua: 84,6%)
- PCGD THCS đạt mức độ 3 năm 2021;

2. Tham gia các cuộc thi:

*** Học sinh**

- Phong trào học sinh giỏi: Tham gia đầy đủ các cuộc thi, kỳ thi do Phòng GD&ĐT tổ chức. Kết quả cấp huyện: 33 giải (18 giải), xếp vị thứ 6 toàn đoàn bảng A 2 kỳ thi HSG lớp 8 và lớp 9 khối THCS. Cụ thể:

Kết quả cấp huyện, cụ thể:

- + Thi HS giỏi lớp 9 đạt 7 giải (1 nhì, 1 ba, 5 KK).
- + Thi HS giỏi lớp 8 đạt 11 giải (1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 2 giải Ba, 6 giải KK). Giải 3 Toàn đoàn Khối THCS bảng A.

+ Kết quả tham gia giải thể thao cấp huyện trong năm học: Tham gia thi 7 môn (Cầu lông, Bóng bàn, điền kinh, bóng đá nam nữ, bóng chuyền nam nữ, bóng rổ) đoạt: 15 giải (4 nhất, 2 nhì, 1 ba và 8 KK). Xếp vị thứ 4 toàn đoàn khối THCS.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi:

- + Thi văn học- học văn: Xếp vị thứ 3 cấp huyện.
- + Tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến trên mạng Internet” học sinh THCS trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2021 – 2022” đợt I có 104 em tham gia.

- + Thi MV “Đội viên đa tài”

- + Thi Vẽ tranh “Em yêu biển đảo quê hương”

- + Thi Vẽ tranh Tri ân GV TPT.
- + Thi Đại sứ Văn hóa đọc.
- + Phát động quyên góp Áo ấm tặng bạn.
- + Tham gia cuộc thi Sáng tạo TTN Nhi đồng huyện Núi Thành với 02 sản phẩm. Đạt 1 giải KK cấp Tỉnh.

Nhìn chung chất lượng phong trào HSG, phong trào NGLL đạt kết quả khá tốt khi trường xếp ở bảng A với các trường lớn trong địa bàn so với năm học 2020-2021; cụ thể đạt 35/35 giải cấp huyện, 01 giải cấp Tỉnh- đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra đầu năm học.

*** Giáo viên:**

+ Tổ chức cho giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường phần thi báo cáo biện pháp nâng cao hiệu quả chất lượng dạy học đạt 20/20; tham gia thi GVG cấp huyện và đạt 1 giải Nhì (Thầy Nguyễn Văn Vỹ), được chọn GV dự thi cấp tỉnh.

+ Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho GV tham gia dự thi GV dạy giỏi cấp tỉnh tại trường. Kết quả thầy Nguyễn Văn Vỹ được Công nhận GV dạy giỏi cấp tỉnh môn Anh văn.

+ Phát động viết SKKN dự thi cấp huyện: Có 7 sáng kiến gửi dự thi cấp huyện. Kết quả được công nhận 5 sáng kiến: Thầy Vỹ, Cô Phượng, Cô Vi, Cô Học, Thầy Quang. Một sản phẩm được công nhận cấp tỉnh (Cô Học).

+ Tổ chức cho GV tham gia dự thi thiết kế bài giảng Elearning cấp trường gửi dự thi Huyện, có 9 sản phẩm đạt giải KK cấp huyện (Cô Vi, Thầy Chinh, Cô Phượng, thầy Từ, cô Phúc, cô Mỹ, cô Thu, Cô Hậu, Cô Học), 3 sản phẩm tham gia dự thi cấp tỉnh (Cô Vi, Thầy Chinh, Cô Phượng) và đạt được 02 sản phẩm cấp tỉnh (Cô Phượng, Cô Vi). Một sản phẩm tham gia dự thi cấp Bộ (Cô Phúc).

- Kết quả cuối năm: Đề nghị 1CSTĐ Tỉnh; 02 giáo viên được UBND Huyện khen, 4 CSTĐCS; 27 LĐTT

3. Hạn chế:

- Kết quả học sinh giỏi tuy có tăng cao hơn so với các năm học trước nhưng tính bền vững chưa cao, chất lượng ở một số bộ môn vẫn chưa đồng đều.

- Phong trào học sinh tham gia BD Tỉnh không đạt, do điều kiện đường xá, địa điểm học quá xa nhà.

- Chưa có biện pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đại trà; còn nhiều học sinh vi phạm nội quy nhà trường, bỏ học...

- Tỷ lệ học sinh vào lớp 10 THPT thấp.

- Phòng học bộ môn chưa đảm bảo theo yêu cầu, một số thiết bị dạy học thường hư hỏng.

- Việc thực hiện thi đua của cá nhân chưa tích cực, nhất là tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm còn quá ít.

PHẦN II.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2022-2023:

I. Đặt điểm tình hình:

1/ Lớp, Học sinh:

Tổng số lớp: 12; Tổng số học sinh: 395 em (trong đó nữ: 203 em, HS dân tộc: 01 em, khuyết tật 03 em)

Trong đó:

- Khối 6: 3 lớp; 103/48 em; Mới tuyển 95 em; chuyển đến:13, chuyển đi: 01.
- Khối 7: 3 lớp; 98/50 em; Chuyển đến: 02 em;
- Khối 8: 3 lớp; 101/57 em; Chuyển đến: 03 em
- Khối 9: 2 lớp; 93/48 em; Chuyển đến: 01 em.

Tổng số HS thi lên lớp: 08 em (trong đó lên lớp sau khi thi lại: 07 em);

2. Đội ngũ CB, GV, CNV: Tổng số: 29 người, Nữ: 17 người

Trong đó: - BGH: 02 Hiệu trưởng: 1/0 nữ; P. Hiệu trưởng: 1/1 nữ

- Giáo viên: 21/12 Nữ – GV người dân tộc: 0 người (nữ: 0 người)

Chia ra theo bộ môn: Toán: 03, Lý: 01, Hóa: 02, Sinh: 01, Tin: 01, Văn: 04 (01 hợp đồng), Sử: 02, Địa: 01, Thể dục: 02, Ngoại ngữ: 02, Mỹ thuật: 01, Công nghệ: 01.

- TPT Đội: 1 người (Nam: 01 người_ Hợp đồng)

- Nhân viên: 5 người (nữ: 4 người)

Ghi chú: Tỷ lệ gv/lớp: 1,75.

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Đảng, chính quyền các cấp, của các ban ngành đoàn thể xã hội, của Hội đại diện cha mẹ học sinh và phòng GDĐT Núi Thành.

- Đội ngũ CBGV được bổ sung và kiện toàn, đa số nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, tham gia tốt các hoạt động của nhà trường.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ dạy và học tương đối đầy đủ. Học chính khóa một ca dễ quản lý học sinh. Tổ chức phụ đạo, bồi dưỡng và các hoạt động khác vào buổi chiều.

b. Khó khăn:

- Số lượng HS tăng, biên chế lớp tăng nhưng biên chế giáo viên không tăng, ảnh hưởng đến nhiều hoạt động giáo dục và dạy học.

- Việc huy động PHHS đầu tư vào công tác giáo dục vẫn còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn do cơ chế.

- Dự thi đầy đủ các môn và phong trào nên khó chọn HS, GV đảm trách nhiều môn dạy, nhiều khối lớp, dạy trái môn dẫn đến khó khăn trong đầu tư soạn giảng và chất lượng.

- CB thư viện, thiết bị không chuyên trách nên khó khăn trong phục vụ công tác dạy và học.

- Phòng học bộ môn chưa đảm bảo quy định nên việc duy trì trường chuẩn sau 5 năm theo quy định chưa thực hiện.

- Thiết bị dạy học còn thiếu chưa đáp ứng được hoạt động dạy học. Đặc biệt là chương trình GPPT 2018.

II. Phương hướng nhiệm vụ

A. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, 7; tiếp tục thực hiện Chương

trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp 8,9.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

3. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học; triệt để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng Trường học hạnh phúc.

4. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

B. Những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

I. Thực hiện Chương trình GDPT bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (Thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường). Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDĐT trước ngày 20/9/2022, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

1.1. Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các Tổ CM tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức dạy thử nghiệm các chuyên đề, tổ chức buổi sinh hoạt, trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, nhà trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

1.2. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

- Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

- Đối với các lớp 8,9 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với các lớp 6,7 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Công văn 1007/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và công văn 488/PGDĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định; tiếp tục thực hiện tích hợp Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn

học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn (Sở GDĐT đã phối hợp với Tổ chức CRS tập huấn).

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao trong Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, tham gia thi TDTT cấp Huyện... nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

1.5. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, mỗi ngày dạy không quá 08 tiết, mỗi tuần học không quá 06 ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục bổ sung cần tăng cường tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động của các CLB Quyền trẻ em, Tiếng Anh, TDTT; các hoạt động giáo dục trải nghiệm phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển năng lực học sinh;...

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, hình thức và kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tuyến, hướng dẫn học sinh tự học hoặc dạy học trực tiếp. Chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm; sử dụng hiệu quả kho bài giảng E-learning toàn ngành để hỗ trợ công tác dạy và học.

2.2. Duy trì tốt hoạt động các câu lạc bộ Tiếng Anh, Quyền trẻ em, Câu lạc bộ TDTT: Mỗi học kì tổ chức sinh hoạt 2 lần dựa trên kế hoạch CLB. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

2.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; cập nhật thường xuyên, kịp thời và chính xác dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học để kết nối liên thông với Trung tâm điều hành giáo dục thông minh (IOC Edu) và cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

3.1. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng các Thông tư hướng dẫn cho từng chương trình giáo dục: Khối 6,7 thực hiện theo T22/2021, Khối 8,9 thực hiện

theo TT26/2020 và TT58/2011 của BGD; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

3.2. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra cần có tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận. Đối với bài kiểm tra giữa kỳ, GVBM được phân công chủ động việc ra đề dưới hướng dẫn cấu trúc đề của Sở GDĐT. Đối với bài kiểm tra cuối kỳ, Sở GDĐT tiếp tục thực hiện đề kiểm tra chung ở các môn như các năm học trước đây. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

3.3. Chủ động chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

3.4. Lưu ý đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6,7:

- Môn Lịch sử và Địa lí: mỗi phân môn, ghi 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật, ghi 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm từng nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật tương tự như các môn học đánh giá bằng nhận xét; bài kiểm tra, đánh giá định kì môn Nghệ thuật được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Nhà trường giao cho GVCN và GV phụ trách HĐTrải nghiệm thống nhất, quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

3.5. Đối với môn Ngữ văn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo Công văn 530/PGD ngày 12/9/2022 về hướng dẫn phương pháp đổi mới, dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn năm 2022-2023. (Gửi CV kèm theo).

II. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.

- Tiếp tục rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng, tiến hành đào tạo giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học,

Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc và các môn tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; tiến hành đào tạo giáo viên phổ thông để đạt chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục

- Tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch. Rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục; triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường; thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, đánh giá chất lượng bồi dưỡng giáo viên của đơn vị mình.

- Tiếp tục triển khai tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến cán bộ quản lí, giáo viên cốt cán; triển khai tập huấn, bồi dưỡng cho tất cả CBQL, giáo viên tại các trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018; đào tạo chuyển đổi giáo viên dạy ngoại ngữ 2.

III. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục

1. Nhà trường được tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn, báo cáo Phòng GDĐT.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

3. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo tinh thần của Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn; tiến hành sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử từ năm 2022-2023 để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; cập nhật chính xác số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lí, báo cáo. 100% học sinh toàn trường đăng kí thực hiện sổ Liên lạc điện tử với lệ phí 60.000đ/ 1năm.

III. Thực hiện tốt công tác phụ đạo- bồi dưỡng, giáo dục NGLL, nề nếp chuyên môn trong nhà trường.

1. Công tác dạy phụ đạo và bồi dưỡng

+ *Dạy phụ đạo học sinh yếu kém:*

- Dựa vào kết quả kiểm tra giữa kì, thành lập các lớp phụ đạo môn Toán, Ngữ văn, Anh khối 6, 7, 8, 9. Lập kế hoạch dạy học vào chiều thứ 2,4,5 hằng tuần và triển khai thực hiện học kỳ I (từ tuần 12-17), HK II (từ tuần 27-32) dạy 2 tiết/ 1 môn/ 1 tuần. Tổng cộng 12 tuần.

Tổng số tiết phụ đạo : 24 tiết x 3 môn x 4 khối= 288 tiết.

+ *Bồi dưỡng học sinh giỏi:*

- Tăng cường đầu tư kinh phí và thời gian cho công tác bồi dưỡng HSG.
- Bổ sung các loại sách, tài liệu có chất lượng, xây dựng tủ sách bồi dưỡng HSG.

- Tạo điều kiện về thời gian cho các thầy cô tham gia công tác bồi dưỡng HSG gắn với đăng ký thi đua.

- Thời gian bồi dưỡng: 3 tiết/ 1 buổi (Tuần 11-16, 20-22: 1 buổi; tuần 23-31: 02 buổi) không tính tuần kiểm tra GK2.

*** *Đối với các môn văn hóa khối 8:***

Tổng số tiết là: 9 môn x 70 tiết = 630 tiết.

*** *Đối với các môn Toán, Văn, Anh khối 6,7:***

Tổng số tiết là: 6 môn x 70 tiết= 420 tiết.

*** *Đối với hỗ trợ tham gia các cuộc thi VH-HV, OTE, Stem:***

Tiến hành bồi dưỡng, tập luyện theo TKB nhà trường, 1 buổi/tuần dự kiến 8 tuần; 3 cuộc thi (1 HV-VH, 2 Stem, 1 OTE). Tổng số tiết hỗ trợ là 4 x 40 tiết = 160 tiết.

* ***Đối với các môn TDTT:*** 250 tiết (Các nội dung: Bóng đá nam, bóng chuyền (nam, nữ), điền kinh, cờ vua, cầu lông, bóng bàn (đơn nam-nữ, đôi nam-nữ), bóng rổ nam... theo phân công số tiết của tổ CM.

*** *Tổng cộng tiết BD-PD: 1728 tiết.***

2. Thực hiện tốt các hoạt động GDNGLL: (Kế hoạch cụ thể kèm theo)

3. Thực hiện tốt nề nếp chuyên môn:

- Quản lý hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong nhà trường được quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học ban hành tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT:

* ***Đối với GV:*** Hồ sơ gồm: Kế hoạch giáo dục (theo năm học); Kế hoạch bài dạy (giáo án); Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; sổ CN (nếu có).

- Về Kế hoạch giáo dục (theo năm học); Kế hoạch bài dạy (giáo án):

Đối với lớp 6,7: Thực hiện theo Khung chương trình GDPT 2018 quy định, Tham khảo các phụ lục kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch bài dạy (giáo án).

Đối với lớp 8,9: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phát huy tính chủ động, sáng tạo giáo viên trong việc

xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy (giáo án) từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy (giáo án) đã được xây dựng và thực hiện từ các năm học trước.

- Đối với kế hoạch giáo dục của giáo viên: Trên cơ sở xây dựng của giáo viên, TTCM kiểm tra phê duyệt và lưu, kí số trên Hồ sơ giáo dục điện tử, chia sẻ lên Hồ sơ Giáo dục điện tử VNedu của Nhà trường.

- Đối với Kế hoạch bài dạy (giáo án): GVBM nộp vào thứ 7 hằng tuần lên Hồ sơ giáo án trên VNedu để TTCM, TPCM phê duyệt và nhà trường tiện theo dõi, kiểm tra định kì.

- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh;: Cập nhật điểm thường xuyên và đúng tiến độ theo các thông tư quy định, nếu có sai phải sửa đúng quy chế. *(Có kế hoạch cập nhật điểm trên edu.vn riêng)*

- Khi mượn đồ dùng dạy học phải ghi vào sổ theo dõi mượn thiết bị để nhà trường quản lí và theo dõi. Phiếu báo giờ thực hành ở phòng bộ môn (đối với môn có tiết thực hành).

- Sổ chủ nhiệm, học bạ 7,8,9 (đối với GVCN): Ghi đầy đủ theo yêu cầu trong sổ và kịp thời tuần, tháng, năm. Từ năm học 2022-2023: Khối 6 sử dụng học bạ điện tử.

*** Đối với tổ chuyên môn:** Thực hiện hồ sơ điện tử các loại hồ sơ sau:

- + Kế hoạch hoạt động: Xây dựng kế hoạch cụ thể từ kế hoạch chung của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ năm học riêng của tổ mình. ***Trong mỗi học kỳ, mỗi tổ CM đăng kí dạy thao giảng 2 chuyên đề đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo NCBH.***

- + Kế hoạch dạy học của Tổ CM theo môn học (cả năm học).

- + Hồ sơ Sinh hoạt CM theo NCBH.

- + Hồ sơ các hoạt động giáo dục, ngoại khóa, CLB do Tổ được phân công phụ trách.

- Thực hiện lưu văn bản các loại hồ sơ sau:

- + Sổ Biên bản SHCM theo NCBH.

- + Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn: Ghi chép chi tiết nội dung triển khai trong cuộc họp tổ nhất là việc góp ý xây dựng các chuyên đề dạy học theo 4 bước, sau khi hoàn thành hồ sơ gửi về chuyên môn trường.

- + Hồ sơ lưu kiểm tra và đánh giá nội bộ của GV.

- + Ghi theo dõi dạy tăng, dạy thay, chất lượng của tổ.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ duyệt đề kiểm tra, phân công chấm bài kịp thời, chính xác, sửa chữa sai sót cụ thể và cập nhật điểm đúng tiến độ. Phân công giáo viên phụ trách chuyên đề hằng tháng và tổ chức ngoại khóa theo kế hoạch ban hoạt động NGLL.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp, kiểm tra hoạt động sư phạm đối với giáo viên, quan tâm giáo viên mới ra trường, mới tuyển dụng; bồi dưỡng cho giáo viên kiến thức, kỹ năng về đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng kế hoạch tăng cường tổ chức hội thảo cấp trường; tham gia nghiêm túc, hiệu quả hội thi giáo viên giỏi; chú trọng tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến; đầu tư xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong trường.

- Xây dựng Kế hoạch thanh kiểm tra nội bộ trường học: Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra theo kế hoạch. Trong năm kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên: 35%, kiểm tra chuyên đề giáo viên: 65%. Đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên theo mẫu Biên bản quy định của Sở GD. Ngoài ra, nhà trường thực hiện kiểm tra hồ sơ theo định kỳ hoặc đột xuất do Hiệu trưởng nhà trường quy định.

D. Chỉ tiêu phấn đấu đạt:

1. Kết quả học tập của học sinh cuối năm học:

XL	KHỐI 6,7	XL	KHỐI 8, 9	NĂM 2021-2022
Tốt	30%	Giỏi	> 25%	25,99%
Khá	39%	Khá	> 45%	44,77%
Đạt	30%	Trung bình	< 27%	27,44%
Chưa đạt	1%	Yếu	< 2%	1,81%

2. Kết quả rèn luyện của học sinh cuối năm:

XL	KHỐI 6,7	XL	KHỐI 8,9	NĂM 2021-2022
Tốt	90%	Tốt	88%	87, 5%
Khá	10%	Khá	11%	11,1%
Đạt	0	Trung bình	1%	1,04%
Chưa đạt	0	Yếu	0	0,36%

3. Chất lượng bộ môn:

- Chỉ tiêu chất lượng bộ môn đạt từ TB (loại Đạt đối với lớp 6,7) trở lên: Ở HKI: Đối với các môn: Văn, Toán, KHTN, Lí, Anh: khối 6,7 (92%), Văn, Toán, Lý, Hoá, Anh: khối 8,9 (94%); còn HKII là 95%. Đối với các môn còn lại ở HKI: 95%, ở HKII là 97%. Riêng các môn XL phải đạt 97% ở HKI, 100% HK II (trừ những HS cá biệt được được nhà trường thông nhất).

- Dự thi đủ các môn thi HSG: Ngữ văn, Anh, Toán, Lý, Hoá, Tin, Sinh, Sử, Địa, HV-VH, Tài năng Tiếng Anh, Stem. Phấn đấu các môn đều có 1 học sinh giỏi huyện. Riêng lớp 9 và TDDT có học sinh dự thi tỉnh. Phấn đấu toàn trường đạt từ 35→37 giải HSG cấp huyện, cấp tỉnh: 1- 2 HS. Nâng cao chất lượng các giải. Phấn đấu đạt 30% đến 35% các giải có vị thứ nhất, nhì, ba.

- Tham gia hội thi của giáo viên, HS: Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh: Toán, Sinh, Ngữ văn, Địa lí đủ điều kiện đều phải tham gia dự thi (**tháng 11**); Tổ KHTN có ít nhất 02 giáo viên hướng dẫn HS làm 02 sản phẩm Stem dự thi cấp huyện. Tổ KHXH phân công giáo viên hướng dẫn HS tham gia thi OTE, VH-HV, ít nhất 02 giáo viên HD/ 1 hội thi.

E. Công tác thi đua khen thưởng.

Cuối năm học, Hội đồng thi đua nhà trường cần tập trung các nội dung sau để đánh giá thi đua:

- Phải có SKKN hoặc nghiên cứu khoa học được hội đồng khoa học cấp huyện công nhận đạt.

- Tham gia các cuộc thi do trường và cấp trên phát động như: Tham gia thi GV dạy giỏi cấp huyện, tham gia hướng dẫn học sinh thi Stem, OTE, VH-HV. Kết quả qua các hội thi HSG khối 6,7,8; TDDT...

- Hồ sơ sổ sách phải xếp loại tốt trở lên, tiết dạy phải có ít nhất 1 tiết giỏi qua kiểm tra. Tinh thần tham gia và hiệu quả các hội thi của giáo viên; xây dựng chủ đề dạy học theo quy định (mỗi tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 02 chuyên đề/học kỳ). Công tác duy trì sĩ số lớp đối với giáo viên chủ nhiệm, việc thực hiện sinh hoạt và quản lý lớp 15 phút đầu giờ, phong trào thi đua Đội-NGLL, chất lượng học tập của lớp chủ nhiệm phải đạt từ 95% trung bình trở lên cuối năm.

PHẦN III. CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Danh hiệu trường: Tập thể lao động xuất sắc.

2. Cán bộ, giáo viên, CNV: CSTĐ Tỉnh: 01; CSTĐCS: 04, LĐTT: 27

3. Học sinh:

- Học sinh lên lớp: Lên lớp thẳng 98%. (Năm qua: 97,6%)
- HSG huyện: 35-> 37 em, tỉnh: 1→2 em. .
- HS tốt nghiệp THCS: 100%.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 0,5 %.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2022-2023 của trường THCS Nguyễn Trãi. Đề nghị CB, GV, NV và học sinh toàn trường nghiêm túc thực hiện đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- Hiệu trưởng, PHT (để chỉ đạo);
- TTCM, GV (để thực hiện);
- Lưu: VP, CM, gửi kênh NB trường.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Thanh Tuyền